

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **18** /2013/QĐ-UBND

Bà Rịa, ngày **10** tháng **4** năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 3357
	Ngày: 02.15

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường,
hỗ trợ và tái định cư để thực hiện các dự án thủy lợi, thủy điện
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn và Quyết định số 198/2007/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi thủy điện;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 23/2009/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành một số chính sách cụ thể về bồi thường hoa màu, cây trái, diêm nghiệp, nuôi trồng thủy sản phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2012 v/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 23/2009/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 52/2010/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung của Quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc xử lý vướng mắc khi áp dụng chế độ bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đối với các trường hợp diện tích đất ở bị thu hồi (kể từ ngày 11 tháng 4 năm 2010 đến ngày 12 tháng 11 năm 2010) lớn hơn diện tích lô tái định cư.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 70 /TTrLS-NN-TNMT ngày 18 tháng 3 năm 2013 về việc đề nghị ban hành Quyết định của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về Quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *trần*

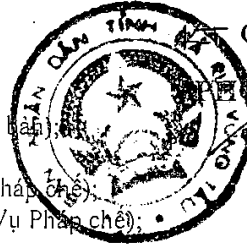
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH *la*

CHỦ TỊCH *la*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra Văn bản);
- Bộ Tài chính (vụ Pháp chế);
- Bộ Nông nghiệp & PTNT (vụ Pháp chế);
- Bộ Tài nguyên & Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Website Chính phủ;
- TTr TU, TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT và các ủy viên UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh,
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo BRVT;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT-TH. **SG**.



Trần Ngọc Thới

QUY ĐỊNH

Một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước
thu hồi đất để thực hiện các dự án thủy lợi, thủy điện

trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2013/QĐ-UBND
ngày 10 /4/2013 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích thực hiện các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc phạm vi thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên và các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh có hiệu lực liên quan trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Những chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà Quy định này không quy định thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Quy định này áp dụng đối với những dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được cấp có thẩm quyền phê duyệt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực. Các dự án thủy lợi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã triển khai thực hiện trước ngày quyết định này có hiệu lực thì vẫn tiếp tục thực hiện theo các quy định pháp luật đã ban hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý đất đai.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư bị thu hồi đất (tại vùng lòng hồ, vị trí xây dựng đập, các công trình đầu mối, công trình phụ trợ và nơi xây dựng khu, điểm tái định cư) bị thiệt hại tài sản gắn liền với đất bị thu hồi (gọi chung là người bị thu hồi đất) để thực hiện các dự án thủy lợi, thủy điện.

Chương II
MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ
TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN
CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN

Điều 3. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại về đất

1. Người sử dụng đất khi bị thu hồi để thực hiện dự án thủy lợi, thủy điện được bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 14, Điều 16 của Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ

2. Xử lý chênh lệch giá trị đất nơi đi và nơi đến

a) Diện tích đất được giao ở nơi đến nhỏ hơn hoặc bằng diện tích đất bị thu hồi thì được xử lý chênh lệch giá trị đất.

- Giá trị đất ở, đất sản xuất được giao thấp hơn giá trị đất ở, đất sản xuất bị thu hồi thì hộ tái định cư được nhận phần giá trị chênh lệch theo giá đất tại thời điểm giao đất.

- Giá trị đất ở, đất sản xuất được giao cao hơn giá trị đất ở, đất sản xuất bị thu hồi thì hộ tái định cư không phải nộp thêm phần giá trị chênh lệch.

b) Diện tích đất được giao ở nơi đến lớn hơn diện tích đất bị thu hồi, thì hộ bị thu hồi phải nộp tiền sử dụng đất đối với phần giá trị diện tích chênh lệch theo giá đất tại thời điểm giao đất.

3. Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng Nhà nước giao cho các tổ chức quản lý mà các tổ chức giao khoán lại cho các tổ chức khác, hộ gia đình cá nhân khoán nuôi tái sinh rừng, chăm sóc bảo vệ rừng hoặc trồng rừng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hợp đồng khoán, khi Nhà nước thu hồi đất, hộ gia đình cá nhân không được bồi thường về đất, nhưng được bồi thường cây trồng trên đất. Mức bồi thường tương đương với mức phân chia sản phẩm theo Quy định tại Thông tư liên tịch số 80/2003/TTLT/BNN-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2003 của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/2001/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về quyền lợi và nghĩa vụ của hộ gia đình cá nhân được giao, được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp.

4. Diện tích đất tính bồi thường

a) Điều kiện được tính bồi thường về đất được thực hiện theo khoản 1 và 2 Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi thủy điện.

b) Diện tích đất được tính bồi thường: là toàn bộ diện tích đất được xác định đủ điều kiện để được bồi thường thiệt hại tại điểm a khoản 4 Điều 3 của Quy định

này và quy định tại Điều 16 của Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ.

Điều 4. Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng trên đất kèm theo nhà ở

1. Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng tại khoản 2, Điều 2 của Quy định này được bồi thường thiệt hại về nhà ở, công trình phụ, vật kiến trúc kèm theo nhà ở được áp dụng mức bồi thường theo các quy định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có hiệu lực thi hành tại thời điểm lập phương án bồi thường.

2. Hộ gia đình cá nhân nhận khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng (trừ rừng đặc dụng) có xây dựng lán trại trên đất nhận khoán được bên giao khoán đồng ý bằng văn bản và có đăng ký với Ủy ban nhân dân xã nơi sở tại thì được bồi thường. Diện tích bồi thường không quá 200 m² sàn.

Điều 5. Bồi thường thiệt hại các công trình công cộng

1. Công trình công cộng được xây dựng bằng vốn ngân sách Nhà nước bị thiệt hại nhưng không có nhu cầu xây dựng lại tại nơi mới theo quy hoạch thì không được bồi thường; trường hợp khi xây dựng công trình công cộng có sự tham gia bằng ngày công, vật tư và tiền của nhân dân thì UBND cấp xã nơi xây dựng công trình xác định cụ thể giá trị, số lượng ngày công, vật tư và giá trị tiền đóng góp của từng hộ dân báo cáo UBND cấp huyện để trình UBND tỉnh quyết định cụ thể mức bồi thường, UBND xã nơi thực hiện bồi thường công bố công khai danh sách và số tiền bồi thường cho nhân dân.

2. Những địa phương không phải di chuyển hoặc phải di chuyển một phần, bị thiệt hại một phần hoặc toàn bộ hệ thống cơ sở hạ tầng thì được Chủ đầu tư cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới cơ sở hạ tầng, theo quy hoạch bảo đảm phục vụ sản xuất và đời sống cho nhân dân.

Điều 6. Bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi

1. Mức bồi thường thiệt hại đối với cây hàng năm

Được thực hiện theo quy định tại bảng giá hoa màu cây trái, diêm nghiệp, nuôi trồng thủy sản phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành áp dụng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có hiệu lực thi hành tại thời điểm lập phương án bồi thường.

2. Bồi thường thiệt hại đối với cây lâu năm

a) Đối với cây trồng chưa thu hoạch có thể di chuyển đến điểm tái định cư thì được bồi thường chi phí di chuyển, chi phí trồng lại theo thực tế. Mức bồi thường không vượt quá chi phí trồng mới vườn cây.

b) Vườn cây trong thời kỳ kiến thiết cơ bản: bồi thường chi phí đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định tại bảng giá hoa màu cây trái, diêm nghiệp, nuôi trồng thủy sản phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất

3. Hỗ trợ trồng rừng sản xuất: người bị thu hồi hết đất sản xuất lâm nghiệp, được nhà nước bồi thường, trong trường hợp được giao lại đất hoặc tự chuyển nhượng, thuê đất... để sản xuất lâm nghiệp thì được hỗ trợ: Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về “Một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007-2015”, hộ tái định cư còn được hỗ trợ 50% suất đầu tư trồng rừng (tính cho một chu kỳ sản xuất cây keo lai từ 5 đến 7 năm). Mức hỗ trợ theo diện tích đất thực tế trồng rừng, nhưng tối đa không quá 02 ha/hộ.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp UBND các huyện, xây dựng cụ thể về đơn giá, chi phí hỗ trợ tại Khoản 1, 2, 3 của Điều này cho từng dự án xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án khả thi trình UBND tỉnh phê duyệt.

4. Hộ tái định cư được tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật và hỗ trợ xây dựng mô hình trồng các loại cây, con theo phương án sản xuất được duyệt. Mức hỗ trợ theo Thông tư 102/2007/TTLT/BTC-LĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và xã hội.

Điều 10. Hỗ trợ khác

1. Đối với đồng bào các dân tộc không có tập quán di chuyển mỏ mà được hỗ trợ một lần kinh phí làm lễ tâm linh theo truyền thống. Mức hỗ trợ là 500.000 đồng/hộ.

2. Các nội dung hỗ trợ khác được thực hiện theo khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 12 của Quyết định 34/2010/QĐ-TTg ngày 8 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 11. Hỗ trợ tái định cư bằng tiền

Được áp dụng mức bồi thường theo các quy định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có hiệu lực thi hành tại thời điểm lập phương án bồi thường.

Điều 12. Lập quy hoạch tái định cư và giao đất cho hộ tái định cư

1. Lập quy hoạch tái định cư; lập và thực hiện dự án tái định cư; xây dựng khu, điểm tái định cư nông thôn; xây dựng điểm, khu tái định cư đô thị; quản lý và bàn giao khu, điểm tái định cư được thực hiện theo Điều 13, 14, 16, 17 và 18 của Quyết định 34/2010/QĐ-TTg ngày 8 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giao đất cho hộ tái định cư

a) Đất ở:

- Hộ tái định cư đến điểm tái định cư tập trung nông thôn được giao đất để làm nhà ở. Mức diện tích đất giao đất ở cho hộ tái định cư nông thôn tùy thuộc vào quy hoạch phân lô của từng khu vực, nhưng tối đa không vượt quá mức giao đất ở theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm giao đất ở nông thôn.

- Hộ tái định cư đến điểm tái định cư đô thị được giao một lô đất ở tại điểm tái định cư; mức diện tích đất ở giao hộ tái định cư đô thị tùy thuộc vào quy hoạch

phân lô của từng khu vực, nhưng tối đa không vượt quá mức giao đất ở theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm giao đất ở đô thị.

b) Đất sản xuất:

Trường hợp có quỹ đất quy hoạch khu, điểm tái định canh, tái định cư phục vụ cho công tác thu hồi đất để thực hiện dự án thủy lợi, thủy điện thì hộ tái định cư được giao đất sản xuất trong khu, điểm quy hoạch tái định canh, tái định cư; mức diện tích đất giao đất theo diện tích thực tế từng lô đất trong khu, điểm quy hoạch tái định canh, định cư đối với dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn từng huyện hoặc liên huyện.

3. Hộ tái định cư được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

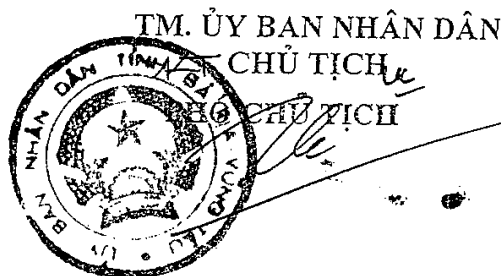
4. Chi phí đo đạc lập hồ sơ địa chính phục vụ bồi thường, thu hồi đất, giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ tái định cư thực hiện theo Quy định hiện hành của Pháp luật về đất đai. Kinh phí chi cho các công việc nêu trên được tính vào tổng mức đầu tư của dự án.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có vướng mắc, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo và đề xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chủ trì phối hợp với các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện hoặc trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung.



Trần Ngọc Thới